

Khối di chuyển
NPQX-D-PC10-Q6-P10
Số bộ phận: 8174165

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Tiêu chuẩn
Chiều rộng định mức	4 mm
Độ sâu chèn ống	14.9 mm
Loại đệm kín trên ngỗng vặn vít	Vòng O
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	dạng thẳng
Kích cỡ gói	10
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành	-0.095 MPA...1 MPA -0.95 bar...10 bar -13.775 psi...145 psi
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1 MPA -0.95 bar...10 bar -13.775 psi...145 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	0.72 g
Kiểu gắn	với kẹp giữ lại
Cổng nối khí nén 1	Hộp 10 mm
Cổng nối khí nén 2	đối với ống mềm bên ngoài Ø 6 mm
Màu vòng nhả	màu xanh dương
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Vật liệu vòng nhả	POM
Vật liệu vòng đệm chữ O	HNBR
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	HNBR
Đoạn kẹp ống vật liệu	thép không gỉ hợp kim cao